



QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THỪA THIÊN HUẾ

Võ Thị Thu Ngọc*

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, 99 Hồ Đắc Di, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Ngành Du lịch có vai trò quan trọng trong tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng và phát triển kinh tế của nhiều tỉnh, thành phố ở Việt Nam. Vì vậy, việc nâng cao vai trò quản lý của nhà nước đối với du lịch là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của nhiều địa phương trong cả nước. Đã từ lâu Thừa Thiên Huế đã được biết đến như một địa điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách trong nước và ngoài nước, với đặc thù về tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan môi trường và những ưu đãi khác do thiên nhiên ban tặng cho Thừa Thiên Huế, nhưng hiện nay ngành Du lịch vẫn chưa thực sự phát huy lợi thế này. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng và đề ra những giải pháp thiết thực để nâng cao vai trò quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch Thừa Thiên Huế phát triển bền vững, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời góp phần thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế – xã hội tỉnh là yêu cầu cần thiết. Bài viết sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia, phương pháp thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp để đánh giá nội dung: Quản lý Nhà nước về du lịch ở Thừa Thiên Huế.

Từ khoá: Quản lý nhà nước về du lịch, phát triển bền vững, Thừa Thiên Huế

1 Một số khái niệm và nội dung quản lý nhà nước về phát triển du lịch bền vững

Phát triển du lịch bền vững luôn là chủ đề được các quốc gia quan tâm và đòi hỏi phải quản lý tất cả các dạng tài nguyên du lịch theo cách có thể đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng các dịch vụ du lịch, phát triển kinh tế, xã hội trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hoá riêng, đa dạng hoá sinh học và giữ được môi trường đảm bảo cho sự phát triển của thế hệ tương lai.

Hiện nay có khá nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến khái niệm phát triển du lịch bền vững và quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững. Cụ thể như:

Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài có Martin Oppermann và Kye Sung Chon (1997) với nghiên cứu *“Tourism in Developing Countries”* (Du lịch ở các nước đang phát triển). Medlik (1995) với nghiên cứu *“Managing Tourism”* (Quản lý Du lịch). Nghiên cứu tập trung vào những nội dung chính sau: *“Tuong lai – Phân tích – Kế hoạch”*. Và một số lý thuyết như: *“Lý thuyết phân bổ doanh nghiệp trong phát triển lãnh thổ”* của Schoon (1990); Peroux (1994) với *“Lý thuyết cực phát triển”*; *“Lý thuyết điểm trung tâm”* của Christaller (1993)... các lý thuyết này đều đánh giá vai trò quan trọng của chính quyền địa phương cho phát triển kinh tế nói chung...

Công trình trong nước tiêu biểu có Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước (2000) của ông Phạm Trung Lương *“Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam”*;

* Liên hệ: ngoc.ktct@gmail.com

tác giả Nguyễn Đình Hoà (2001) với cuốn sách “Du lịch bền vững”, tác giả Trịnh Đăng Thanh với Luận án tiến sĩ (2004) “Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch ở Việt Nam hiện nay”; tác giả Nguyễn Mạnh Cường với Luận án tiến sĩ (2015) “Vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình” ...

Dưới góc độ nghiên cứu và tư duy của từng tác giả, quan niệm về du lịch bền vững cũng như quản lý nhà nước về du lịch được diễn giải khá đa dạng.

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO): *“Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”*

Theo Machado (2003): *“Du lịch bền vững là các hình thức du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và cộng đồng địa phương nhưng không ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Du lịch khả thi về kinh tế nhưng không phá huỷ tài nguyên mà tương lai của du lịch phụ thuộc vào đó, đặc biệt là môi trường tự nhiên và kết cấu xã hội của cộng đồng địa phương”*

Các quan điểm trên cho thấy mục đích chính của phát triển du lịch bền vững là để 3 trụ cột của du lịch: Kinh tế – Văn hóa xã hội – Môi trường được phát triển một cách đồng đều và hài hoà.

Kinh nghiệm từ nhiều quốc gia trên thế giới đã chỉ ra rằng: bí quyết để phát triển du lịch bền vững là Nhà nước phải dành ưu tiên trước hết cho công tác quy hoạch phát triển hơn là ưu tiên cho khu vực tư nhân và lấy nó làm động lực cho sự phát triển. Trong sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động du lịch: chính quyền địa phương, doanh nghiệp, khách du lịch, cộng đồng dân cư địa phương, giới truyền thông và giới chuyên gia thì vai trò quản lý nhà nước của chính quyền địa phương sẽ giúp xây dựng khuôn khổ để phát triển du lịch bền vững. Bên cạnh đó, ngành du lịch có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao, do đó luôn đòi hỏi cần có sự quản lý của nhà nước để duy trì và phát triển. Việc thành công hay thất bại của ngành du lịch phụ thuộc vào khung khổ pháp lý và những chính sách thích hợp với điều kiện và trình độ phát triển của đất nước. Do vậy, vấn đề quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững trở nên cấp thiết.

Quản lý nhà nước về du lịch là quá trình thực hiện và phối hợp các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động du lịch trên thị trường trong sự tác động của hệ thống quản lý đến hệ thống được quản lý nhằm đạt mục tiêu thông qua việc sử dụng các công cụ và chính sách quản lý.

Nội dung quản lý nhà nước về du lịch theo Luật Du lịch (Điều 10) bao gồm: (1) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch; (2) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế – kỹ thuật trong hoạt động du lịch; (3) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch; (4) Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; (5) Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng

quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; (6) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài; (7) Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch; (8) Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch; (9) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.

“Quản lý nhà nước đối với du lịch theo hướng phát triển bền vững là nhằm tạo ra sự thống nhất trong tổ chức và phối hợp các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh tế du lịch. Đồng thời, chỉ có sự quản lý thống nhất của nhà nước đối với phát triển du lịch mới giúp việc khai thác các thế mạnh của từng địa phương đạt kết quả và phát huy lợi thế so sánh của quốc gia trong xu thế phát triển du lịch toàn cầu hiện nay.” [1]

2 Khái quát thực trạng quản lý nhà nước về du lịch ở Thừa Thiên Huế trong thời gian qua

2.1 Những kết quả đạt được trong quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn Thừa Thiên Huế

Quản lý nhà nước về định hướng, chiến lược phát triển du lịch

Luật Du lịch được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp lần thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005 và Chính phủ ban hành Nghị định 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Đây là hai văn kiện có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển du lịch trong quá trình hội nhập của đất nước nói chung và các địa phương nói riêng trong đó có Thừa Thiên Huế. Bên cạnh đó, Thừa Thiên Huế được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển du lịch của địa phương. Những văn kiện đó là cơ sở pháp lý vững chắc, là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của Thừa Thiên Huế, trong đó xác định phát triển du lịch bền vững trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở quy hoạch tổng thể kinh tế – xã hội của địa phương, gắn với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và chiến lược tổng thể phát triển du lịch của đất nước. UBND Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013–2030 với các định hướng phát chủ yếu sau: (1) Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và nội địa; (2) Phát triển sản phẩm du lịch truyền thống và các sản phẩm du lịch mang tính đột phá và khác biệt; (3) Tập trung kêu gọi đầu tư và triển khai các dự án trọng điểm du lịch như các khu định cư Đô thị – Du lịch – Sinh thái – Nông nghiệp; sân bay Phú Bài; làng sinh thái Lập An; khách sạn nổi Vinh Thanh; khách sạn nổi Thuận An; Trung tâm hội nghị MICE và Trung tâm nghệ thuật truyền thống... Triển khai các dự án nhằm mở hướng phát triển không gian nước cho Thừa Thiên Huế: Dự án Cồn Hến – Một điểm đến văn hóa thẩm mỹ xứ Huế; thành phố Du lịch xanh Chân Mây – Lăng Cô; phát triển các sản phẩm du lịch trong mưa Huế. Khôi phục các làng nghề truyền thống và gắn kết các không gian văn hóa tâm linh với du lịch. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế du lịch bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, trong đó Huế là trung tâm để phát triển mô hình đô thị du lịch xanh; (4) Tổ chức không gian du lịch: Tập trung xây dựng thành phố Huế trở thành Đô thị du lịch quốc gia gắn với vùng phụ cận và dải

ven biển trở thành cụm du lịch trung tâm. Khu vực phía Nam và Đông Nam: khai thác thế mạnh du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái biển của khu vực Chân Mây, Cảnh Dương, Lăng Cô, Hải Vân. Xây dựng khu du lịch Lăng Cô – Cảnh Dương là khu du lịch tổng hợp trọng điểm quốc gia, khu Bạch Mã là điểm du lịch quốc gia. Những mô hình, không gian phát triển kinh tế du lịch mới: Huế – Một công viên tự nhiên; Huế và mô hình nông thị; thành phố xanh Chân Mây – Lăng Cô...

Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch

Tính đến hết năm 2016 toàn tỉnh có 603 số cơ sở lưu trú. Trong đó có 401 khách sạn và resort, với 6 khách sạn 5 sao, 10 khách sạn 4 sao, 17 khách sạn 3 sao, 75 khách sạn 1 – 2 sao và 82 khách sạn đạt chuẩn với tổng số phòng lên đến 7.509 phòng; có 202 nhà nghỉ với 2.805 phòng tăng 2,8 lần so với năm 2006. Với công suất sử dụng buồng phòng ở Thừa Thiên Huế năm 2016 đạt 62 %, cao hơn so với mức trung bình về công suất sử dụng buồng phòng mà UNWTO đưa ra là 60 % lưu trú. (Nguồn: Số liệu tổng hợp của Sở Du lịch Thừa Thiên Huế, 2017).

Tính đến năm 2016, tổng số cơ sở kinh doanh ăn uống có khả năng phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh vào khoảng hơn 200 cơ sở, phục vụ nhiều thực đơn Âu, Á mang sắc thái riêng. Các nhà hàng tư nhân đang có hướng phát triển mạnh.

Các loại hình vận chuyển khách du lịch từng bước được đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Đến nay, số đầu xe trong các doanh nghiệp du lịch khoảng trên 300 xe chất lượng tốt với năng lực vận chuyển khoảng 3.500 chỗ; các phương tiện vận chuyển công cộng ra ngoại tỉnh (máy bay, tàu hỏa) phát triển mạnh, chất lượng các loại hình vận chuyển bằng xe thô sơ từng bước được nâng lên, với khoảng trên 500 chiếc, trong đó có 230 chiếc nằm trong nghiệp đoàn xích lô du lịch Huế. Số lượng thuyền du lịch trên sông có trên 127 thuyền. (Nguồn: Số liệu tổng hợp của Sở Du lịch Thừa Thiên Huế, 2017).

Tính đến hết năm 2015, Thừa Thiên Huế có 51 đơn vị và chi nhánh hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành, trong đó có 26 đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành quốc tế, 05 văn phòng du lịch và 20 đơn vị lữ hành nội địa.

Việc quản lý tốt các chủ thể hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế du lịch nói trên, đã giúp nguồn đầu tư và doanh thu từ kinh tế du lịch của Thừa Thiên Huế có sự tăng trưởng qua từng năm, số lượng các doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực du lịch ngày càng nhiều, nhiều doanh nghiệp từng bước khẳng định được thương hiệu, vị thế của mình trong địa phương cũng như cả nước.

Quản lý nhà nước về phát triển nhân lực ngành du lịch

Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của miền Trung và cả nước, trong đó có nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực du lịch. Theo điều tra sơ bộ của Sở Du lịch Thừa Thiên Huế, năm 2016 tổng số lao động trong ngành du lịch trên địa bàn là 38.5000, trong đó số lao động trực tiếp là 8.760 người, tăng gấp 3,1 lần năm 2006. Số lao động làm việc trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng chiếm 6 % trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế, trong đó lao động nữ chiếm 78 %. Tính đến hết năm 2006, so với cả nước và khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, lao động du lịch của Thừa Thiên Huế đạt 2,56 % (so với cả

nước) và 12,02 % (so với Miền Trung – Tây Nguyên). (Nguồn: Số liệu tổng hợp của Sở Du lịch Thừa Thiên Huế, 2017).

Chất lượng nguồn nhân lực và công tác đào tạo nguồn nhân lực của Tỉnh đã được cải thiện đáng kể trong thời gian qua. Hiện tại, ở Thừa Thiên Huế có 2 cơ sở đào tạo nhân lực du lịch đó là Khoa Du lịch (trực thuộc Đại học Huế) và Trường Cao đẳng Nghề Du lịch Huế được quan tâm nâng cấp về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên ngày càng chuyên sâu, quy mô, loại hình đào tạo ngày càng được mở rộng, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực du lịch. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo khoảng 40 % (cao hơn so với tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của cả nước là 30 %). Trong khi đó, tính đến hết năm 2016, số lao động đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ du lịch chiếm khoảng 70 % với 50 % đạt trình độ đại học – cao đẳng, 20 % được đào tạo bậc trung cấp.

Quản lý nhà nước về khai thác và bảo tồn tài nguyên du lịch

Với điều kiện tự nhiên đa dạng về địa hình, khí hậu, vùng sinh thái, thời gian qua Thừa Thiên Huế đã có chủ trương, chiến lược khai thác các loại hình và sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, thế mạnh sẵn có. Các loại hình du lịch đã được đưa vào khai thác như: du lịch tìm hiểu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ở vùng biển, vùng sông nước, đầm phá... Trong đó, tiêu biểu có tour du lịch “Sông nước Tam Giang”, đồng thời ghé thăm các làng nghề truyền thống, trực tiếp tham gia sản xuất và thưởng ngoạn vẻ đẹp mộc mạc của nhiều làng quê Quảng Điền...

Đặc điểm chung của khí hậu Thừa Thiên Huế là mùa mưa lạnh thường kéo dài, vì vậy trong những năm qua địa phương đã chú trọng khai thác tốt các loại hình du lịch giai đoạn thời tiết thuận lợi (từ tháng 2 đến tháng 9) để thu hút du khách. Bên cạnh đó, Tỉnh đã xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch có thể khai thác trong mùa mưa ở Huế, bao gồm tạo các tour du lịch mang tính trải nghiệm, tham quan phù hợp với việc thưởng thức cảnh quan Cố đô Huế vào những ngày mưa; xây dựng các con đường ngắm mưa với nhiều cây xanh và bồn hoa, không gian nghệ thuật sắp đặt...; nâng cấp và tạo dáng cho các loại phương tiện vận chuyển khách du lịch mang đặc thù của Huế như xích lô, thuyền rồng nhằm phục vụ du khách trong mùa mưa; các khu ẩm thực tổ chức phục vụ các món ăn phù hợp với ngày mưa...

UBND Thừa Thiên Huế đã tiến hành phân cấp cho Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, Bảo tàng Hồ Chí Minh và Bảo tàng Lịch sử cách mạng trong công tác tổ chức, quản lý, khai thác các di tích trên địa bàn. Trên cơ sở phân công quản lý, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ cho các di tích. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các phong trào phối hợp với cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn di tích, đem lại hiệu quả tích cực về mặt kinh tế – xã hội, góp phần thu hút du khách đến với địa phương, lượng khách du lịch đến với loại hình du lịch nhân văn có sự tăng trưởng qua từng năm.

Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường có ảnh hưởng to lớn đến mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội bền vững, trong đó có kinh tế du lịch. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Thừa Thiên Huế xây dựng và ban hành nhiều chính sách về bảo vệ môi trường địa phương như: Kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 07/8/2015 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia

về tăng trưởng xanh đến năm 2020 trên địa bàn Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 110/KH-UBND, ngày 09/10/2015 về kế hoạch hành động thành phố xanh Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2030. Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo, kiểm tra, xử lý các vi phạm về môi trường được tiến hành thường xuyên góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế – xã hội của tỉnh, trong đó có ngành du lịch.

Quản lý nhà nước về thu hút và sử dụng vốn hiệu quả cho du lịch

Một trong các chủ trương của lãnh đạo tỉnh để đẩy mạnh phát triển du lịch là quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi, tạo cơ chế thông thoáng để thu hút đầu tư vào du lịch trên địa bàn tỉnh. Ngoài các chính sách ưu đãi chung của Chính phủ, Tỉnh đã ban hành các chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với những nội dung nổi bật như: về giá thuê đất, thuê mặt nước; về miễn giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp; quan tâm tháo gỡ, giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền, tạo điều kiện tốt nhất cho các dự án đi vào hoạt động; công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư...

Trong giai đoạn 2006 – 2016 vốn đầu tư ngân sách của Tỉnh vào ngành du lịch ngày càng được quan tâm nhằm khuyến khích, huy động đầu tư ngành du lịch từ các thành phần kinh tế. Trong đó, vốn đầu tư vào khách sạn, nhà hàng có xu hướng tăng nhanh, nếu năm 1990, vốn đầu tư vào lĩnh vực khách sạn, nhà hàng đạt 2.984 triệu đồng, chiếm 5,35 % tổng số vốn đầu tư toàn tỉnh thì đến năm 2016, vốn đầu tư vào khách sạn, nhà hàng đạt 8.895.087 triệu đồng, chiếm 24,84 % vốn đầu tư toàn Thừa Thiên Huế. Đồng thời, việc ban hành và thực thi các chính sách khuyến khích đầu tư, cải cách thủ tục hành chính... đã tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành du lịch ở Thừa Thiên Huế.

Quản lý nhà nước về xúc tiến, quảng bá và liên kết phát triển du lịch

Thừa Thiên Huế đã thành lập Trung tâm xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Du lịch có chức năng thực hiện hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của Tỉnh. Hoạt động xúc tiến được tiến hành ở các sự kiện, hội chợ du lịch trong, ngoài nước và gắn liền với các thị trường có tính khả thi cao, nhằm quảng bá hình ảnh Huế đến du khách quốc tế và tạo cơ hội kinh doanh cho các đơn vị lữ hành, đặc biệt là các dịp Festival. Tăng cường phối hợp với các đơn vị du lịch ngay tại địa phương cũng như với các địa phương lân cận trong hoạt động vận chuyển, khách sạn, nhà hàng, tham quan để xây dựng các gói sản phẩm có giá cạnh tranh, chất lượng cao, giới thiệu đầy đủ tiềm năng du lịch của Huế. Bên cạnh việc xây dựng các sản phẩm giải trí, ẩm thực về đêm, Thừa Thiên Huế đã đẩy mạnh việc xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng, làng nghề, tâm linh, nhà vườn, homestay để mở rộng, làm phong phú thêm điểm tham quan bởi đây là những loại hình du lịch đang rất thu hút du khách.

Ngành du lịch Thừa Thiên Huế đã chú trọng việc xây dựng sự liên kết của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý du lịch, cơ quan bảo tồn, các công ty du lịch, hãng lữ hành, các tổ chức phi chính phủ, và đặc biệt là cộng đồng địa phương và khách du lịch trong quá trình thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động du lịch. Từ đó, cộng đồng địa phương, các đối tác liên quan và du khách có trách nhiệm bảo vệ các tài nguyên văn hóa, thiên nhiên của địa phương. Việc kết hợp giữa việc khai thác hệ thống di sản Cố đô Huế, các bảo tàng, các hoạt động lễ hội,

và đời sống văn hóa của cộng đồng sẽ nâng tầm các sản phẩm du lịch tại Thừa Thiên Huế và thu hút khách du lịch đến Huế. Các tour du lịch cộng đồng liên kết các điểm tham quan ngày càng thu hút đông đảo du khách, tiêu biểu như: Cầu ngói Thanh Toàn với tour du lịch “Chợ quê ngày hội; Làng cổ Phước Tích với hệ thống các đình chùa, miếu, nhà cổ, di tích Chăm pa và nghề gốm truyền thống được kết hợp với tour du lịch cộng đồng “Hương xưa làng cổ”.

Một kết quả khác phải kể đến trong liên kết phát triển du lịch của Thừa Thiên Huế đó là liên kết trong các hoạt động quảng bá du lịch, trong xây dựng chính sách quản lý phát triển sản phẩm, nguồn lực du lịch đã và đang từng bước định vị thương hiệu du lịch 3 địa phương Thừa Thiên – Huế – Đà Nẵng – Quảng Nam. Việc xúc tiến mở thêm các đường bay quốc tế mới được chú trọng, nhiều đường bay quốc tế được thiết lập như Hong Kong – Đà Nẵng, Busan – Đà Nẵng...

Bên cạnh đó, chương trình hợp tác du lịch trong khu vực là “*Lào, Campuchia, Việt Nam: 3 quốc gia, một điểm đến*” đã mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nhà nước trong việc kinh doanh lĩnh vực mở rộng đầu tư, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch.

2.2 Những hạn chế và nguyên nhân tồn tại trong quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn Thừa Thiên Huế

Một số chính sách, chiến lược, quy hoạch về kinh tế du lịch chưa đạt hiệu quả cao, tình trạng dàn trải, chồng chéo về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong triển khai thực hiện các chính sách khá phổ biến; nhiều chương trình, dự án triển khai còn chậm; chính sách huy động nguồn lực chưa thực sự hấp dẫn nên chưa khuyến khích được nhà đầu tư tích cực tham gia... Nguyên nhân của tình trạng nói trên là do trong quá trình xây dựng các cơ chế, chính sách về du lịch chưa có sự tham gia góp ý rộng rãi của các doanh nghiệp; chưa xây dựng được cơ chế hợp lý để thu hút đầu tư; thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước, giữa các ban ngành... trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động quảng bá du lịch chưa phát huy hiệu quả.

Công tác quản lý thị trường du khách và hoạt động của du khách còn nhiều vấn đề bất cập. Tình trạng du khách xâm phạm di tích, cảnh quan môi trường, vi phạm pháp luật, lợi dụng con đường đi du lịch để buôn ma túy, trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản vẫn còn diễn ra. Nguyên nhân đầu tiên có thể thấy du khách đến từ nhiều vùng miền, quốc gia khác nhau và có ứng xử văn hoá khác nhau, đồng thời một bộ phận nhỏ du khách, phần lớn là khách nội địa còn thiếu hiểu biết, thiếu ý thức trong việc giữ gìn, bảo vệ tài nguyên, di tích, thắng cảnh... Ngoài ra, còn có nguyên nhân từ góc độ quản lý, đó là do trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hiệu quả quản lý của một số cơ quan chức năng chưa cao.

Cơ sở vật chất phục vụ khách lưu trú hiện nay theo ý kiến của các chuyên gia nghiên cứu nhìn chung về mặt chất lượng chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách; sản phẩm hàng hóa du lịch chưa phong phú, chưa có các khu vui chơi giải trí, mua sắm để thu hút du khách, sản phẩm du lịch chủ yếu dựa vào các di tích lịch sử... Nguyên nhân của tình trạng nói trên là do: Các cơ quan quản lý nhà nước chưa có sự định hướng, hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp; sự liên kết giữa Thừa Thiên Huế với các địa phương khác chưa được tiến hành thường xuyên và quan tâm đúng mức; hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp chưa có tính

chuyên nghiệp cao, chậm đổi mới; các doanh nghiệp tư nhân và hộ gia đình kinh doanh du lịch còn manh mún, thiếu liên kết; một số doanh nghiệp, người kinh doanh du lịch chạy theo lợi ích cục bộ trước mắt, làm ăn chộp giật, nạn “chặt chém”, chèo kéo du khách còn phổ biến gây phản cảm, khó chịu đối với du khách.

Thừa Thiên Huế là địa phương có nhiều điểm, tuyến du lịch, nhưng đến nay chưa có điểm, tuyến du lịch nào có sức thu hút du khách mạnh mẽ. Du khách đến Huế không những chỉ có nhu cầu tham quan danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc mà còn muốn được phục vụ chu đáo thỏa mãn nhu cầu vui chơi, giải trí. Các chuyến bay đến Huế cũng ít nên khách không có nhiều lựa chọn; dịch vụ khách sạn chưa tương xứng với hạng sao. Dịch vụ tại các di tích và các làng nghề chưa được đầu tư thích đáng, thiếu các chương trình biểu diễn nghệ thuật chất lượng, du lịch biển, đầm phá là thế mạnh của Thừa Thiên Huế nhưng mức độ đầu tư thấp; hệ thống hạ tầng giao thông kết nối với các điểm tắm biển thiếu đồng bộ; hệ thống dịch vụ phục vụ khách tại các bãi tắm còn manh mún, nhỏ lẻ, mang nặng tính mùa vụ. Nguyên nhân của tình trạng trên là công tác xây dựng quy hoạch phát triển du lịch chưa chú trọng xây dựng, cải tạo các điểm, tuyến du lịch, đặc biệt là các khu vui chơi giải trí; quy mô các dự án phát triển còn nhỏ, thời gian triển khai chậm cho thiếu vốn; nguồn lực của Tỉnh còn hạn chế, việc kêu gọi đầu tư chưa đạt kết quả như mong muốn.

Mặc dù nguồn nhân lực du lịch có số lượng phát triển mạnh trong những năm qua nhưng chất lượng chưa có sự phát triển tương xứng. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, học vấn... chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường. Nguyên nhân của tình trạng trên là do công tác đào tạo nhân lực du lịch chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo có sự đầu tư nhưng chưa theo kịp với sự phát triển của thực tiễn ngành du lịch; thiếu các giảng viên có trình độ cao về chuyên môn và ngoại ngữ, phương pháp đào tạo còn nặng về lý thuyết, công tác đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình kinh doanh du lịch và công tác tuyên truyền, trang bị kiến thức cho lao động ở các làng nghề, cách marketing sản phẩm, thái độ đón tiếp du khách... chưa được chú trọng.

Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường Thừa Thiên Huế vẫn đang đứng trước những thách thức to lớn, cụ thể là: Tình trạng hạn hán, khô hạn và hoang mạc hóa do tác động cực đoan của thời tiết và biến đổi khí hậu đang ngày càng trở nên nghiêm trọng. Nước thải sinh hoạt ở hầu hết các đô thị, khu dân cư chưa được xử lý; rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp chưa được quản lý tốt, gây ô nhiễm môi trường. Nguồn nước mặt, nước dưới đất trong các đô thị, khu dân cư ở một số địa phương bị ô nhiễm nặng. Diện tích các hệ sinh thái tự nhiên giảm mạnh, đa dạng sinh học tiếp tục bị suy thoái như tình trạng nhiễm độc ở biển qua sự cố Formosa, tình trạng biển xâm lấn đất liền ở Thuận An... Cảnh quan môi trường ở các di tích và khu dịch vụ phục vụ du lịch thiếu sự kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời. Khu vệ sinh phục vụ du khách tại các điểm, tuyến du lịch và công cộng còn thiếu về số lượng và kém về chất lượng phục vụ, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

Thực trạng môi trường nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, do địa phương đang trong giai đoạn phát triển nhanh, mạnh, tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa, đầu tư phát triển cao, kéo theo nhiều áp lực đến môi trường; bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến nhanh hơn so với dự báo làm phức tạp thêm các vấn đề môi trường. Những nguyên

nhân chủ quan chủ yếu đó là: Nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư, một số ngành, cấp chính quyền, tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư còn hạn chế; tình trạng chú trọng lợi ích kinh tế trước mắt, coi nhẹ công tác bảo vệ môi trường còn khá phổ biến, nhất là trong quá trình thẩm định, xét duyệt, thực hiện các dự án đầu tư. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về môi trường còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước chưa cao, đặc biệt trong phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

Công tác quản lý nhà nước về bảo tồn tài nguyên du lịch vẫn còn nhiều vấn đề hạn chế cần được giải quyết, cụ thể: tình trạng ô nhiễm môi trường ở hệ thống sông ngòi, đầm phá và vùng biển của địa phương còn khá phổ biến; sự xuống cấp của các di tích dưới tác động của tự nhiên và hoạt động của con người ngày càng nghiêm trọng; các di tích lịch sử chưa được đầu tư khai thác hợp lý, phần lớn là các sản phẩm du lịch gắn liền với Quần thể di tích Cố đô, các tài nguyên du lịch nhân văn khác chưa được quan tâm phát triển.

Nguyên nhân của thực trạng nói trên là do: Một số cơ quan quản lý nhà nước và một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của về vấn đề bảo vệ tài nguyên du lịch, quan quản lý nhà nước chưa có nhiều hoạt động khảo sát, đánh giá để đưa ra các chính sách, giải pháp phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường. Nhiều di tích lịch sử bị xuống cấp nặng nề do chiến tranh, thiên tai... cần nguồn vốn lớn để trùng tu, tôn tạo. Thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ, trùng tu, tôn tạo và phát huy nguồn tài nguyên du lịch nhân văn của địa phương.

Công tác quản lý nhà nước về thu hút và sử dụng vốn được lãnh đạo Thừa Thiên Huế quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, thông thoáng nhằm thu hút vốn đầu tư thúc đẩy phát triển kinh tế xã – hội nói chung và kinh tế du lịch nói riêng. Tuy nhiên, quy mô vốn đầu tư vào du lịch chưa nhiều, số lượng dự án đầu tư còn ít, chưa thu hút được các nhà đầu tư có uy tín, thương hiệu lớn đến tìm kiếm cơ hội, hợp tác đầu tư vào các dự án lớn về du lịch. Công tác sử dụng vốn ở một số dự án còn kém hiệu quả, nhiều công trình, dự án triển khai chậm gây thất thoát, lãng phí. Đầu năm 2016, UBND Thừa Thiên Huế đã rút giấy phép kinh doanh 15 dự án “treo” thuộc Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô (huyện Phú Lộc) trong đó có nhiều dự án du lịch ven biển gồm: Khu nghỉ dưỡng Pegasus Lăng Cô; Khu du lịch bến thuyền và CLB thể thao dưới nước Lăng Cô; Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp ven đầm Lập An...; nhiều khu du lịch bị hoang hóa, hay vẫn còn ở “giấy” như resort Nirvana từ lúc đi vào xây dựng, chạy thử nghiệm một thời gian ngắn hiện đã bỏ hoang; dự án khu du lịch xanh Lăng Cô do Tổng Công ty CP Xây dựng Việt Nam làm chủ đầu tư được cấp phép từ năm 2004 với diện tích 6,3 ha nằm ở vị trí rất đẹp gần bãi biển Lăng Cô và Quốc lộ 1A nhưng đến nay vẫn chưa triển khai; riêng ở thị trấn Lăng Cô có khoảng chục dự án du lịch, nghỉ dưỡng được cấp phép nhưng bị “treo” suốt nhiều năm của các công ty như Đất Việt, Gia Minh Conic, Thương mại Việt... gây lãng phí đất đai. Một số resort khác xây dở phần móng, hay vài nhà lên rồi bao hàng rào lại đã làm một dải bờ biển đẹp hoang sơ ở huyện này như “miếng bánh bị găm dở”; tại xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, dự án khu đô thị, nghỉ dưỡng Vincostec – Huế của Công ty CP Xây dựng và phát triển công nghệ Việt Nam được cấp phép thực hiện từ năm 2008, dự kiến hoàn thành vào năm 2011 trên diện tích 70 ha, tổng kinh phí thực hiện 600 tỷ đồng. Nhưng đến nay, do hết tiền nên dự án chỉ mới “thành hình” với bộ nền móng đứng

chông chơ bên biển... (Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2016, Sở Kế hoạch Đầu tư Thừa Thiên Huế)

Nguyên nhân của tình trạng nói trên là công tác xúc tiến đầu tư vào du lịch kém hiệu quả, cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ, cơ quan quản lý nhà nước chưa xây dựng và ban hành được các cơ chế, chính sách thực sự hấp dẫn để thu hút vốn đầu tư, công tác quy hoạch chưa còn nhiều bất cập; việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư còn chưa nghiêm, vẫn còn tình trạng phê duyệt nhiều dự án vượt quá khả năng cân đối vốn hoặc chưa thực sự cần thiết và cấp bách; bố trí vốn dàn trải, manh mún, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án, gây lãng phí thời gian, vốn đầu tư; chất lượng công tác quy hoạch, quản lý dự án đầu tư vẫn còn bất cập, một số dự án đầu tư, nhất là dự án sử dụng vốn vay hiệu quả chưa cao...

Công tác quản lý nhà nước về xúc tiến, quảng bá và liên kết phát triển du lịch của Tỉnh trong những năm qua được địa phương triển khai thực hiện, góp phần giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch Huế đến với du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, theo nhận xét của những nhà nghiên cứu, công tác này vẫn còn tồn tại, bất cập, hiệu quả hoạt động xúc tiến, quảng bá và liên kết chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của du lịch của địa phương. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng nói trên là do nguồn kinh phí phục vụ cho các công tác xúc tiến quảng bá còn hạn chế nên ảnh hưởng đến hiệu quả các hoạt động; công tác xúc tiến quảng bá còn dàn trải, chông chéo chưa tập trung; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, doanh nghiệp kinh doanh du lịch với cơ quan quản lý Nhà nước chưa được gắn kết; các nguồn lực chưa được tập trung để chia sẻ trách nhiệm trong công tác xúc tiến quảng bá, chưa phát huy được nguồn lực xã hội hóa, đặc biệt là nguồn lực từ các doanh nghiệp du lịch trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; việc liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước và quốc tế còn ở mức độ phối hợp bề nổi, chưa có chiều sâu; cường độ phối hợp không thường xuyên, liên tục. Việc phối hợp xây dựng sản phẩm du lịch chung của vùng chưa rõ nét. Nội dung các hoạt động liên kết ít được đổi mới, chưa phong phú, chưa tạo được sự hấp dẫn và chưa tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch.

3 Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về du lịch nhằm hướng đến phát triển bền vững ở Thừa Thiên Huế

3.1 Đổi mới nhận thức về phát triển du lịch bền vững

Nghị quyết 92/NQ-CP được Chính phủ được ban hành ngày 08/12/2014 về một số giải pháp phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới đã đưa giải pháp quan trọng đầu tiên là “Nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch”, trong đó yêu cầu “các cấp, các ngành cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, đem lại hiệu quả tích cực cho phát triển kinh tế – xã hội...”. Chỉ khi nhận thức đúng và đầy đủ về du lịch và phát triển du lịch thì mới có sự hợp sức liên kết giữa các bên là Nhà nước và khu vực tư nhân, giữa các ngành, các cấp, giữa cộng đồng doanh nghiệp và các địa phương để phát huy đúng vị trí, vai trò của du lịch và phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, trước hết Đảng bộ và chính quyền các cấp của Thừa Thiên Huế phải đổi mới các công tác sau: (1) Đổi mới cách tiếp cận, thay đổi quan niệm về ngành du lịch, về lợi thế và các điều kiện phát triển, về phương thức phát triển. Cần phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ về chức năng, sứ mệnh và điều kiện thực hiện của một ngành mũi nhọn trong cấu trúc kinh tế một cách thực tiễn, có định hướng hành động tầm chiến lược rõ ràng trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của địa phương và xu thế phát triển của du lịch khu vực và thế giới. (2) Đổi mới mô hình quản lý phát triển du lịch: Thiết lập tổ chức quản lý điểm đến (DMO) mô hình công tư hợp tác để huy động vốn đầu tư quốc gia kêu gọi thêm vốn từ các doanh nghiệp tư nhân, từ các ngân hàng tư nhân huy động các công ty du lịch nhỏ và vừa để xây dựng sự tham dự rộng rãi của cộng đồng địa phương trong thực hiện các loại dự án du lịch. (3) Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về vai trò, vị trí động lực của ngành Du lịch trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tạo sự đồng thuận xã hội về phát triển kinh tế du lịch trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

3.2 Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Vì vậy, hệ thống cơ chế, chính sách phát triển du lịch đòi hỏi sự đồng bộ và kết dính, đó là giữa ngành du lịch với các bộ, ngành liên quan, giữa cơ quan quản lý ở Trung ương và cơ quan quản lý ở địa phương, giữa Nhà nước và doanh nghiệp, giữa địa phương và địa phương, giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp, giữa cộng đồng và doanh nghiệp...

Trong thời gian qua, cơ quan quản lý ở Trung ương đã ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị nhằm tháo gỡ khó khăn cho du lịch, tạo bước chuyển biến mới như: Nghị quyết 92/NQ-CP, ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới; Nghị quyết 39/NQ-CP ngày 01/6/2015 và Nghị quyết 46/NQ-CP ngày 08/6/2015 của Chính phủ về việc miễn thị thực có thời hạn đối với công dân 6 nước Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Italia và Belarus; Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 của Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch. Đây là những chính sách kịp thời của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho du lịch, tạo bước chuyển biến mới cho du lịch Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng. Vì vậy, trong thời gian đến, địa phương cần tập trung xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch của tỉnh nhà, trong đó chú trọng các nội dung sau: (1) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chiến lược phát triển du lịch của địa phương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, bao gồm: (1) Định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu, xác định khâu đột phá nhằm khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế của Tỉnh. (2) Công tác quy hoạch cần phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ và đảm bảo tính khả thi, tránh tình trạng "quy hoạch treo". Phải làm tốt công tác quản lý thực hiện quy hoạch, phải có sự chỉ đạo thống nhất từ cấp trung ương đến địa phương; sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể có liên quan từ cấp thành phố đến cấp quận, huyện và cơ sở. (3) Việc định hướng thị trường, điều tra xã hội học là cần thiết để triển khai chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và tài nguyên du lịch đúng mục đích, hiệu quả thiết thực.

3.3 Chú trọng bảo vệ tôn tạo các điểm du lịch, cảnh quan, môi trường phục vụ phát triển du lịch bền vững

Muốn phát triển bền vững thì không chỉ khai thác mà còn phải tái tạo, duy trì sức sống của các điểm du lịch, cảnh quan, môi trường sinh thái. Một mặt, các cơ quan quản lý nhà nước phải có những quy định và hành động cụ thể để ngăn chặn, xử lý nghiêm khắc các hành vi xâm hại công trình du lịch, cảnh quan, môi trường. Mặt khác phải làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của du khách và người dân. Để làm tốt công tác này cần phân định rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý, gắn quyền lợi với nghĩa vụ. Trước hết, Thừa Thiên Huế cần rà soát, thống kê và đánh giá đầy đủ tiềm năng về tài nguyên, môi trường và các điểm, công trình du lịch để có thể thường xuyên theo dõi biến động và thực thi các giải pháp kịp thời để bảo vệ, tôn tạo chúng: (1) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về hiện trạng tài nguyên, môi trường du lịch, phải lập được hệ thống tiêu chí quản lý về tài nguyên và môi trường du lịch; (2) Cần quy định bắt buộc phải có đánh giá tác động đối với tài nguyên và môi trường gồm cả môi trường sinh thái tự nhiên và xã hội trong quy hoạch và xây dựng các dự án, công trình đô thị; (3) Thắt chặt các quy định về xử lý nước thải, rác, nhất là nước thải, rác công nghiệp. Tăng cường các chế tài, xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong công tác này; (4) Đối với các giá trị văn hóa phi vật thể: tạo ra cơ chế nâng cao thu nhập của người dân trong các hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ văn hóa truyền thống; tuyên truyền, vận động du khách tôn trọng thuần phong, mỹ tục của người dân địa phương; (5) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác này nhằm huy động các nguồn lực đầu tư từ sự đóng góp của cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức hiệp hội du lịch, khách du lịch... vào việc tôn tạo và khai thác tài nguyên du lịch.

3.4 Kịp thời xử lý những hiện tượng trái pháp luật trong hoạt động kinh doanh du lịch

Như trên đã nói, hoạt động kinh doanh du lịch cũng như mọi hoạt động kinh tế khác đều phải tiến hành trong khuôn khổ của pháp luật, đó chính là “sân chơi chung” đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mọi chủ thể tham gia quan hệ kinh tế được tôn trọng và thực hiện bằng sức mạnh quyền lực của Nhà nước. Việc tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực này trước hết phải tạo cơ chế cho mọi tổ chức và cá nhân trong mọi thành phần kinh tế có cơ hội ngang nhau trong đầu tư và tham gia hoạt động kinh doanh du lịch thông qua nhiều hình thức, có thể thành lập doanh nghiệp, liên doanh liên kết, góp vốn đầu tư... Việc tăng cường quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch tạo môi trường pháp lý bình đẳng và an toàn trong quá trình kinh doanh, đồng thời giúp cơ quan có thẩm quyền kiểm soát được tình hình kinh doanh du lịch, kiểm soát việc thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch đối với Nhà nước và cộng đồng xã hội như đóng các loại thuế, phí, các hoạt động tuyên truyền, từ thiện, nhân đạo... Mặt khác, chỉ có tăng cường quản lý hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động kinh doanh du lịch mới kịp thời ngăn chặn và xử lý những hành vi, hoạt động vi phạm pháp luật, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngành du lịch Thừa Thiên Huế cũng như của Việt Nam nói chung.

Hoạt động du lịch giúp người dân có cơ hội nâng cao hiểu biết, mở mang kiến thức, giao lưu văn hóa, thỏa mãn nhu cầu thường thức giá trị vật chất và tinh thần của mỗi người; đem lại nguồn doanh thu cho ngành du lịch và người dân sở tại. Mặt khác, hoạt động của du khách cũng cần phải tuân theo những chuẩn mực nhất định nhằm ngăn ngừa, phòng tránh và xử lý các hành vi tiêu cực như xâm hại cảnh quan môi trường, di tích lịch sử, công trình du lịch và các tệ nạn xã hội, thậm chí là lợi dụng con đường du lịch để thực hiện các loại tội phạm, xâm phạm an ninh quốc gia... Do đó, ngành du lịch cần phối hợp tốt với các ngành chức năng như công an, quân đội, tòa án... quản lý, theo dõi chặt chẽ và đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi này, góp phần lành mạnh hóa môi trường du lịch địa phương.

3.5 Khuyến khích, khen thưởng và nêu gương đối với các cá nhân tập thể có đóng góp tích cực trong hoạt động du lịch

Bên cạnh công tác xử lý những hiện tượng trái pháp luật trong hoạt động kinh doanh du lịch, công tác khuyến khích, khen thưởng và nêu gương đối với các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực trong lĩnh vực du lịch là một việc làm cần thiết nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các tập thể, cá nhân và những thành tựu, kinh nghiệm điển hình, khắc phục những khó khăn, hạn chế, thúc đẩy kinh tế du lịch của địa phương ngày càng phát triển. Để làm tốt công tác này, Tỉnh cần tập trung thực hiện các nội dung sau: (1) Làm tốt việc phát động, sơ kết, tổng kết, khen thưởng phong trào thi đua lao động sáng tạo... của các cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực kinh tế du lịch; (2) Chú trọng phát hiện các nhân tố mới, mô hình mới, các điển hình tiên tiến là các doanh nghiệp, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả để kịp thời khen thưởng nhằm ghi nhận và động viên các doanh nghiệp, cá nhân tiếp tục nỗ lực đổi mới, sáng tạo, đóng góp nhiều hơn nữa đối với sự phát triển của kinh tế du lịch tỉnh nhà; (3) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương, học tập, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong hoạt động du lịch, tạo sự lan tỏa trong toàn ngành kinh tế du lịch, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế du lịch theo hướng bền vững.

3.6 Tăng cường định hướng tìm kiếm, mở rộng thị trường khách du lịch

Thị trường khách du lịch ở Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng đang có sự tăng trưởng nhanh về số lượng và ngày càng mở rộng phạm vi, cơ cấu dân cư của mỗi nước, mỗi khu vực trên toàn thế giới. Mục tiêu quản lý chính là nhằm nắm chắc nhu cầu, biến động của các luồng khách nhằm có các chính sách, biện pháp thích hợp tạo môi trường thuận lợi để thu hút khách du lịch, đem lại nguồn thu cho ngành du lịch. Để quản lý, khai thác tốt thị trường du lịch cần làm tốt công tác thu thập, phân tích thông tin và dự báo chính xác các luồng khách quốc tế và nội địa, cần có sự phân luồng khách, thời điểm đi đến để chuẩn bị đón tiếp, phục vụ chu đáo, tránh tình trạng bị động, chờ khách, khi thì thừa thớt, khi thì lại quá tải.

3.7 Kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở Tỉnh phải đảm bảo việc tổ chức hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch; kiểm tra hoạt động của các ban quản lý các khu, điểm du lịch của Tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách các

thủ tục hành chính có liên quan. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn Tỉnh về nghề nghiệp, có phẩm chất tốt, có năng lực tổ chức quản lý, điều hành theo mục đã định. Cần thống kê, phân tích nhu cầu về số lượng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch cho từng thời kỳ, từng cấp để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với nhiều hình thức thích hợp, kể cả ngắn hạn và dài hạn, kể cả trong nước và ngoài nước.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch phải vừa đảm bảo chất lượng chuyên môn, vừa đảm bảo sự hiểu biết về văn hóa du lịch, nâng cao trình độ và kỹ năng, văn hóa ứng xử để chất lượng phục vụ du khách ngày càng tốt hơn.

Về nguồn nhân lực thực hiện quản lý doanh nghiệp và quản trị tác nghiệp cần phải được quan tâm đào tạo bồi dưỡng thường xuyên. Các doanh nghiệp cũng cần có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút nguồn nhân lực này.

Về nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện công việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng và hỗ trợ đảm bảo điều kiện kinh doanh, đây là nguồn nhân lực chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh du lịch, nhưng trong thời gian qua, theo khảo sát thực tế số lượng đã qua đào tạo còn thấp, cần phải xác định đào tạo nghề một cách cơ bản ở trình độ cao đẳng, trung cấp hoặc công nhân kỹ thuật. Cần phối hợp liên kết với một số trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở dạy nghề để bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho đối tượng này.

3.8 Sử dụng hiệu quả các công cụ thuế, giá cả, hỗ trợ về thông tin, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư và kích cầu du lịch

Sử dụng tốt các công cụ tài chính, thuế, giá cả nhằm tăng doanh thu, tránh thất thu thuế và các nguồn thu khác cho ngân sách nhà nước. Mặt khác, trong những trường hợp cần thiết, Tỉnh cũng phải sử dụng các công cụ tài chính này can thiệp kịp thời để duy trì sự ổn định, tránh xảy ra khủng hoảng trong phát triển du lịch, chẳng hạn như sử dụng chính sách bình ổn giá trong trường hợp chống lạm phát, giảm phát hay khoanh nợ ngân hàng, hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển du lịch, miễn giảm thuế, cho nợ thuế khi hoạt động sản xuất, kinh doanh du lịch gặp khó khăn. (1) Hình thành quỹ phát triển du lịch từ nguồn xã hội hóa, tăng khoản đóng góp từ thu nhập du lịch cho các hoạt động bảo tồn các giá trị văn hóa, phục hồi các giá trị về sinh thái, phát triển du lịch xanh. (2) Chủ động mời tổ chức tài chính nước ngoài tư vấn về quy trình thiết lập Quỹ đầu tư Xanh cho Thừa Thiên Huế, tạo nguồn lực để đầu tư vào các dự án trọng điểm du lịch của Tỉnh. (3) Tăng cường quan hệ, huy động vốn ngược ngoài dưới nhiều hình thức theo hướng tăng trưởng xanh. Chủ động xây dựng và đề xuất các dự án phát triển từ các nguồn vốn quốc tế. (4) Có chính sách thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược. (5) Xây dựng hệ thống tích hợp số liệu thông tin liên quan đến đầu tư phát triển du lịch, tăng cường chức năng tư vấn, đầu tư du lịch để hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện quy trình thủ tục đơn giản hiệu quả.

3.9 Tăng cường hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch, liên kết hợp tác trong phát triển du lịch

Phối hợp với Tổng cục Du lịch xây dựng chiến lược quảng bá cho du lịch Tỉnh. Tăng đầu tư kinh phí cho công tác quảng bá. Trước hết cần tập trung các thị trường trọng điểm quốc tế đã được xác định. Tổ chức các hoạt động liên kết và tập trung quảng bá ở hai trung tâm phân phối khách lớn của Việt Nam là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tranh thủ thời cơ hội nhập quốc tế, liên kết với các nước để mở rộng thị trường quốc tế, tham dự các hội chợ, các chương trình xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế. Hàng năm có kế hoạch mời các phóng viên du lịch, các hãng hàng không, hãng lữ hành lớn trong nước và quốc tế tới khảo sát, tuyên truyền về các sản phẩm du lịch Thừa Thiên Huế.

Tập trung đầu tư cho hoạt động xúc tiến du lịch của Thừa Thiên Huế, xem đây là một biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển kinh tế du lịch. Trước mắt tổ chức một điểm cung cấp thông tin miễn phí cho cuộc thi ảnh, thi sáng tác các tác phẩm báo chí, tác phẩm văn học nghệ thuật giới thiệu về các điểm, khu du lịch của Tỉnh, lựa chọn các tác phẩm đặc sắc để xây dựng hệ thống ấn phẩm quảng bá hấp dẫn cho du lịch như bản đồ, tập gấp... Nâng cao chất lượng phát thanh, truyền hình quảng bá về du lịch Thừa Thiên Huế, tiến tới phủ sóng vệ tinh để quảng bá rộng rãi trong nước và quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Hoà (2016), *"Hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững tại thành phố Đà Nẵng"*, Bài báo Hội thảo khoa học quốc tế Phát triển du lịch bền vững khu vực Duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam, Đà Nẵng.
2. Phạm Trung Lương (2000), *"Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam"*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước.
3. Nguyễn Hồ Minh Trang (2014), *"Tác động của ngành du lịch đến tăng trưởng kinh tế ở Thừa Thiên Huế"*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế – Luật, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Hoàng Tú (2016), *"Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững trong và ngoài nước – Bài học rút ra cho khu vực duyên hải Nam Trung bộ"*, Bài báo Hội thảo khoa học Quốc tế Phát triển du lịch bền vững khu vực Duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam, Đà Nẵng.
5. Quốc hội (2005), *Luật Du lịch số 44/2005/QH11*, Hà Nội.
6. UBND Thừa Thiên Huế, *"Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 – 2030"*, Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26/8/2013.

STATE MANAGEMENT OF TOURISM IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Vo Thi Thu Ngoc*

HU – University of Economics, 99 Ho Duc Di St., Hue, Vietnam

Abstract: Tourism industry plays an essential role in job creation activities, helps to increase people's income and contributes progressively to the growth and economic development of many provinces in Vietnam. Therefore, one of the decisive development strategies of the local government is promoting the important role of state management toward the tourism industry. Thua Thien Hue province has been known as an attractive destination for domestic as well as foreign tourists, with privileged advantages from natural resources and beautiful landscapes. However, the local government has not successfully explored those advantages yet. Accordingly, this study aims to examine the actual situation and propose effective solutions to promote the crucial role of state management, as well as to motivate the sustainable development of tourism in Thua Thien Hue. This will contribute to its economic and social growth. This paper used analysis, comparison and synthesis methods to evaluate the issue: The state management of tourism in Thua Thien Hue province.

Keywords: State management of tourism, sustainable development, Thua Thien Hue